BẢO ĐẢM CÔNG BẰNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MINH HOÀN*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng xã hội được kế thừa và phát triển từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về một xã hội tiến bộ vì mục tiêu giải phóng và phát triển toàn diện con người, hướng tới những giá trị về bình đẳng, tự do, dân chủ. Đặc biệt, tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng xã hội, mà cốt lõi là ở quan điểm công bằng về cơ hội phát triển vẫn giữ nguyên giá trị và có vai trò định hướng quan trọng để chúng ta phấn đấu thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng xã hội trong giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng xã hội được hình thành và phát triển gắn liền với mục tiêu giải phóng dân tộc, giành lại cho nhân dân Việt Nam quyền sống đích thực của con người; đồng thời, góp phần cùng nhân loại tiến bộ trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tự do, bình đẳng và tiến bộ của cả xã hội loài người. Bởi vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng xã hội, mà cốt lõi là quan điểm công bằng về cơ hội phát triển, không chỉ là tiền đề tạo ra cơ hội và động lực phát triển cho mỗi con người, mà cho cả dân tộc Việt Nam nói riêng, các dân tộc thế giới nói chung. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: "Chẳng những Việt Nam phải đấu tranh giành lấy độc lập dân tộc cho chính mình, mà còn phải gánh vác trách nhiệm một phần trong sự nghiệp mưu cầu hòa bình cho toàn thế giới"(1).

Trong quá trình đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, trực tiếp chứng kiến tất cả những gì diễn ra trong đời sống kinh tế - xã hội của các nước trên thế giới mà Người từng đặt chân đến, cũng như qua nghiên cứu tình hình cụ thể của xã hội Việt Nam ở giai đoạn trước cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra kết luận: "Dưới sự thống trị của đế quốc và phong kiến, nhân dân *chỉ có nghĩa vụ*, như nộp sưu đóng thuế, đi lính đi phu *mà không có quyền lợi*"(2). Trên thực tế, công nhân và nông dân là lực lượng chủ yếu sáng tạo nên của cải vật chất cũng như tinh thần trong xã hội, nhờ có sức lao động của họ, mà xã hội mới tồn tại, phát triển. Song, có một sự vô lý và bất công là, những người lao động thì suốt đời nghèo khó, trong khi một số người không lao động thì lại "ngồi mát ăn bát vàng", chuyên cướp đoạt sản phẩm lao động của người khác.

* PGS, TS, Trưởng Khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 3, tr. 643

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 264

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ nguyên nhân: "Vì đâu có nỗi chẳng công bằng này? Vì một số ít người đã chiếm làm tư hữu những *tư liệu sản xuất* của xã hội"[3]; đồng thời, Người còn vạch rõ, trong xã hội có giai cấp bóc lột thống trị, chỉ có lợi ích cá nhân của bọn thống trị là được thỏa mãn, còn lợi ích cá nhân và cơ hội phát triển của quần chúng lao động thì bị chà đạp, giày xéo.

Chứng kiến Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917) vĩ đại thắng lợi và những thành quả giai đoạn đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước Nga Xô-viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi đến kết luận quan trọng: "Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau"[4]. Với tầm tư duy sâu sắc trong nhận thức về lực lượng to lớn của cách mạng giải phóng dân tộc, cùng với cách mạng thế giới để giành lại quyền bình đẳng, tự do và dân chủ, mà thực chất chính là công bằng về cơ hội của sự giải phóng và phát triển cho mọi dân tộc bị áp bức trên thế giới, trong đó có Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Tất cả dân cày, người thợ trong thế giới bất kỳ nước nào, nòi nào đều liên hợp nhau lại như anh em một nhà, để đập đổ tất cả tư bản trong thế giới, làm cho nước nào, dân nào cũng được hạnh phúc, làm cho thiên hạ đại đồng - ấy là thế giới cách mệnh"[5].

Những nội dung trên cho thấy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu đấu tranh giành độc lập dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng và phát triển con người ngày càng toàn diện, với hệ giá trị về bình đẳng, tự do và dân chủ, chính là tiền đề của công lý, của công bằng xã hội, mà cốt lõi là công bằng về cơ hội phát triển. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"[6]. Trên cơ sở tiếp thu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện thực tiễn Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh, giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định: "*Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc;* cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới"[7]; và "Chính nhờ cuộc cách mạng này mà cơ sở của quyền tự do chân chính và quyền bình đẳng thực sự đã được đặt ra cho loài người"[8].

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ giá trị về mục tiêu giải phóng con người, mà trước hết là giành độc lập, tự do, dân chủ và hạnh phúc cho nhân dân, chính là mục tiêu, tiền đề của công bằng xã hội với nội dung cốt lõi là công bằng về cơ hội phát triển. Đấy chính là điều kiện tiên quyết để mỗi con người được làm chủ vận mệnh của mình, với mục tiêu "làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc"[9]. Khi đất nước giành

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 8, tr. 247
(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 1, tr. 496
(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 2, tr. 287
(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 4, tr. 187
(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 1, tr. 441
(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 2, tr. 7
(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 12, tr. 415

được độc lập, trên tinh thần của bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà, Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định: "Chính phủ cố gắng làm theo đúng ba chính sách: Dân sinh, Dân quyền và Dân tộc"(10). Đó là xã hội mà nhân dân ngày càng sung sướng, hạnh phúc, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động thì được nghỉ, những phong tục, tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ; là xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt. Một xã hội như vậy chỉ có thể là xã hội xã hội chủ nghĩa.

Từ những đánh giá trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra nhận định, công bằng xã hội mà cốt lõi là công bằng về cơ hội phát triển với hệ giá trị về bình đẳng, tự do và dân chủ, thực sự chỉ có được trong chế độ xã hội mới dưới chế độ dân chủ cộng hòa. Người cho rằng: "Nhân dân có nghĩa vụ, đồng thời có *quyền lợi*"(11). Trong điều kiện sau khi giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: "NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ. Bao nhiêu lợi ích đều *vì dân*. Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*"(12); "Nhà nước ta ngày nay là của *tất cả những người lao động*. Vậy công nhân, nông dân, trí thức cách mạng cần nhận rõ rằng: Hiện nay, nhân dân lao động ta là những người làm chủ nước ta, chứ không phải là những người làm thuê cho giai cấp bóc lột như thời cũ nữa. Chúng ta có *quyền* và có đủ *điều kiện* để *tự tay mình* xây dựng đời sống tự do, hạnh phúc cho mình. Nhân dân lao động là những *người chủ tập thể* của tất cả những của cải vật chất và văn hóa, đều *bình đẳng* về quyền lợi và nghĩa vụ"(13). Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, công bằng về cơ hội phát triển chính là nội dung cốt lõi của công bằng xã hội về hệ giá trị bình đẳng, tự do, dân chủ và hạnh phúc cho mỗi người dân và đó cũng đồng thời là điều kiện và tiền đề của động lực và mục tiêu giành độc lập dân tộc, giải phóng và phát triển ngày càng toàn diện cho mỗi con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng xã hội trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

Khi nói đến công bằng xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường gắn với bình đẳng xã hội, mà trước hết là "bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ"; song, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ thực chất là công bằng về cơ hội phát triển. Với quan niệm như vậy, Người yêu cầu tất cả những người lao động ngày nay đều phải nhận thức rõ mình là người chủ nước nhà và đã có quyền hạn làm chủ, thì phải *làm trọn nghĩa vụ của người chủ* - đó là cần kiệm xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhằm mục đích không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, trước hết là của nhân dân lao động.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm, bình đẳng trước hết là bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ; đồng thời, việc thực hiện sự bình đẳng giữa người với người trong mối quan hệ giữa thực hiện nghĩa vụ và hưởng thụ quyền lợi ấy lại chính là thực hiện công bằng về cơ hội phát triển. Việc thực hiện một chế độ phân phối công bằng, theo quan niệm của Người, chính là thực hiện nguyên tắc phân phối; trong đó, phần hưởng thụ *ngang bằng* với mức độ đóng góp, cống hiến của từng cá nhân, chứ hoàn toàn không phải là sự *ngang bằng* về hưởng thụ giữa các cá nhân, mà không tính đến sự cống hiến của từng người. Người cho rằng, trong chủ nghĩa

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 491
(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 264
(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 232
(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 66

xã hội, nguyên tắc phân phối công bằng là: "Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng"[14]. Đây là nguyên tắc phân phối công bằng và phù hợp với điều kiện nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là khi đất nước vừa thoát khỏi chế độ thực dân, phong kiến, còn rất nhiều khó khăn về kinh tế; vì thế, sự bình đẳng của những người lao động trong mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, mà cụ thể là sự *ngang bằng* về địa vị làm chủ nước nhà, làm chủ tư liệu sản xuất, là những điều kiện cơ bản, quan trọng; là cơ hội do chế độ xã hội mới tạo ra, bảo đảm cho mỗi người đều có thể phát huy mọi khả năng của mình để cùng vươn tới một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, công bằng về cơ hội phát triển là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, là một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; là tiền đề quan trọng để hiện thực hóa những giá trị, lý tưởng nhân văn, tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, việc thực hiện công bằng xã hội là một yêu cầu bức thiết của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là trong điều kiện nền kinh tế đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, nhằm bảo đảm sự ổn định và phát triển của xã hội. Người chỉ rõ, yêu cầu quan trọng trong công tác lưu thông phân phối là: "Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên"[15].

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra rằng, thực hiện công bằng về cơ hội phát triển với nguyên tắc *ngang bằng* giữa nghĩa vụ và quyền lợi; giữa cống hiến và hưởng thụ trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là trong hoàn cảnh đất nước còn khó khăn về kinh tế, đời sống của nhân dân còn đói, nghèo; cho nên không được coi việc thực hiện công bằng xã hội như là một sự cào bằng trong nghèo khó. Người khẳng định: "Không phải chúng ta ham chuộng khổ hạnh và bần cùng. Trái lại, chúng ta phấn đấu hy sinh, vì chúng ta muốn xây dựng một xã hội ai cũng ấm no, sung sướng"[16]. Người nhấn mạnh, "chủ nghĩa xã hội là lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng, v.v., làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con. Thế ta đã đến đấy chưa? Chưa đến. Chủ nghĩa xã hội không thể làm mau được mà phải làm dần dần. Ở nông thôn phải có tổ đổi công để tăng gia sản xuất rồi tiến lên hợp tác xã, tiến lên nông trường"[17].

Để vượt qua hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi nhân dân phát huy tinh thần đồng cam cộng khổ, đùm bọc, tương thân tương ái, đoàn kết, hợp tác vì mục tiêu xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc; kiên quyết chống lại sự đồng nhất tinh thần đồng cam cộng khổ với chủ nghĩa bình quân. Người nói: "Đồng cam cộng khổ là một tinh thần cần phải có, nhưng nếu bình quân chủ nghĩa thì lại không đúng. Bình quân chủ nghĩa là gì? Là ai cũng như ai, bằng hết. Ví dụ như Bác yếu chỉ ăn ba bát cơm, chú khỏe cần nhiều hơn mà cũng ăn ba bát, chú lùn cũng đòi may áo dài, Bác cao hơn cũng mặc áo dài như chú. Bình quân chủ nghĩa là trái chủ nghĩa xã hội, thế là không đúng"[18].

Như vậy, trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, công bằng xã hội với cốt lõi là công bằng về cơ hội phát triển, mà thực

---

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 404

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 224

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 404

(17), (18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 390, 583

chất là bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, là một mục tiêu của sự nghiệp xây dựng chế độ xã hội mới. Mục tiêu của chế độ xã hội mới, là không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, là phấn đấu: "Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu/ Người khá giàu thì giàu thêm"[19]. Những quan điểm trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa cho thấy, việc thực hiện công bằng xã hội với cốt lõi ở việc thực hiện công bằng về cơ hội phát triển, mà thực chất là bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, mang ý nghĩa là *động lực* thúc đẩy sự phát triển của đất nước; thông qua việc phát huy cao nhất khả năng, sức mạnh của mỗi người, cùng tham gia xây dựng một cuộc sống mới, từng bước vươn tới xã hội cộng sản - một xã hội trong đó *"Mọi người làm hết tài năng; ai cần dùng gì có nấy"*[20].

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, địa vị và vai trò chủ thể của quần chúng nhân dân luôn được đề cao; đồng thời, Người cũng luôn đánh giá rất cao vai trò của thực hiện công bằng về cơ hội phát triển trong việc làm yên lòng dân, và nhờ "yên được lòng dân" mà xã hội được ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển. Đặc biệt, trong điều kiện hiện nay, những tư tưởng vô cùng quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên giá trị, có tác dụng dẫn dắt, định hướng đối với Việt Nam không chỉ trong quan hệ lợi ích kinh tế, mà còn trong nhiều mối quan hệ xã hội khác.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng xã hội, mà cốt lõi là quan điểm công bằng về cơ hội phát triển, tiếp tục định hướng cho đường lối phát triển của Việt Nam, hướng tới mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Quan điểm của Đảng về động lực và mục tiêu phát triển đất nước luôn dựa trên cơ sở kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng xã hội. Cùng với sự tổng kết quá trình phát triển đất nước qua hơn 35 năm đổi mới cả về lý luận và thực tiễn, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng ta khái quát: "Gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phát huy nhân tố con người, lấy nhân dân làm trung tâm; phát huy vai trò của văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực của sự phát triển"[21]. Nhằm thực hiện công bằng về cơ hội phát triển, Đảng ta luôn nhấn mạnh về mục tiêu "kép" của công bằng xã hội, cả về phương diện hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội, đều tập trung cho mục tiêu phát triển con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn, vấn đề con người là hết sức quan trọng. Nhà máy cũng rất cần có thêm, có sớm, nhưng cần hơn là con người,... phải làm cho quần chúng hiểu chủ nghĩa xã hội đúng hơn, phải quan tâm đến đời sống quần chúng và giáo dục quần chúng. Để đạt được "mục tiêu kép" của công bằng về cơ hội phát triển, Đại hội XIII của Đảng không chỉ nhấn mạnh tới vai trò của Nhà nước, mà còn coi trọng: "Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp tham gia hình thành và điều tiết các quan hệ kinh tế thị trường. Xử lý tốt những bất cập của cơ chế thị trường, bảo đảm phúc lợi và an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái"[22]. Những nội dung về thực hiện công bằng xã hội được Đại hội XIII của Đảng đề cập cũng chính là quan điểm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ từ rất sớm: "Nước ta là một nước thống

(19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 81

(20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 8, tr. 291

(21), (22) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 99, 133

nhất gồm nhiều dân tộc. Các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ"[23]. Đây cũng chính là cơ sở để chúng ta phấn đấu sớm hoàn thành các mục tiêu theo Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc, được Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: "Phát triển vì con người, tạo điều kiện cho mọi người, nhất là trẻ em, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư hòa nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện các chính sách dân tộc bình đẳng, đoàn kết, cùng phát triển"[24].

Để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội, bảo đảm công bằng về cơ hội phát triển, cần: "Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người. Triển khai đồng bộ, toàn diện các mục tiêu kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường, trên cơ sở đó, đổi mới phân bổ nguồn lực hợp lý để nâng cao hiệu quả phát triển xã hội. Xây dựng và thực hiện đồng bộ thể chế, chính sách phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội bền vững, hài hòa"[25]. Đồng thời, phải dự báo đúng xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội ở nước ta trong những năm tới, để từ đó xây dựng các chính sách xã hội và quản lý phát triển xã hội phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước; đồng thời, xử lý hài hòa các quan hệ xã hội, kiểm soát sự phân tầng xã hội và xử lý kịp thời, hiệu quả các rủi ro, mâu thuẫn, xung đột xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Đặc biệt, trên cơ sở gắn với mục tiêu phát triển toàn diện con người và lấy nhân dân làm trung tâm, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: "Gắn chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội, quan tâm lĩnh vực công tác xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Đổi mới cơ chế, huy động phân bổ và đa dạng hóa các nguồn lực thực hiện chính sách xã hội phù hợp với nhu cầu, lợi ích của các tầng lớp dân cư, nhóm xã hội, bảo đảm bình đẳng về cơ hội phát triển, nhất là với lao động khu vực phi chính thức"[26].

Có thể khẳng định, quan điểm Đại hội XIII của Đảng về thực hiện công bằng về cơ hội phát triển là sự kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp tục tập trung vào mục tiêu phát triển toàn diện con người và nhân dân làm trung tâm, trên cơ sở nhất quán lấy hiệu quả kinh tế của công bằng xã hội làm tiền đề để thực hiện công bằng về hiệu quả xã hội. Những quan điểm cụ thể trong thực hiện công bằng xã hội với cốt lõi là công bằng về cơ hội phát triển, như: "Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân với các chính sách phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân, bảo đảm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế. Cải cách hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng dựa trên nguyên tắc đóng - hưởng, chia sẻ - bền vững. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản. Nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, triển khai có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2020 - 2030, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền, dân tộc"[27], tiếp tục là sự khẳng định cho mục tiêu phát triển bền vững ở nước ta trong điều kiện mới. ❑

(23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 371

(24), (25), (26), (27) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t. I, tr. 264, 147 - 148, 148, 150